

Số: 05 /TB-HĐTD

Châu Thành, ngày 19 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển (vòng 1) và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự kiểm tra, sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Châu Thành, năm 2021;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 13 tháng 4 năm 2022, Hội đồng tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2021 (sau đây gọi là Hội đồng tuyển dụng viên chức);

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh vòng 1, nội dung tài liệu hướng dẫn ôn tập cho thí sinh, phí tuyển dụng và thời gian tổ chức tuyển dụng vòng 2, cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, năm 2021, cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 51 thí sinh;
- Tổng số thí sinh dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn đạt yêu cầu tại vòng 1: 46 thí sinh;

(Đính kèm theo danh sách thí sinh)

- Tổng số thí sinh dự tuyển không đủ điều kiện, tiêu chuẩn đạt yêu cầu tại vòng 1: 05 thí sinh;

(Đính kèm theo danh sách thí sinh)

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển vòng 2: 46 thí sinh.

2. Hình thức kiểm tra, sát hạch: Phỏng vấn trực tiếp.

3. Thời gian kiểm tra, sát hạch: Vào lúc 7 giờ ngày 08/5/2022 (Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ có Thông báo cụ thể cho thí sinh về ngày giờ kiểm tra, sát hạch).

4. Địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch: Trường THCS Thị trấn Châu Thành, Ấp Trà Quýt, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5. Nội dung hướng dẫn ôn tập

5.1. Vị trí Giáo viên mầm non

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

- Điều 13, Điều 15, Điều 18, Điều 19, Điều 27, Điều 29, Điều 31 và Điều 33 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- Kỹ năng, phương pháp giáo dục mầm non:

+ Năng khiếu sư phạm: Hát, múa; Kể chuyện, đọc thơ; Tạo hình: vẽ, nặn, cắt – xé dán, làm đồ chơi; Năng khiếu khác: yoga, thể dục nhịp điệu, đàn, sáo, trống

+ Kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

5.2. Vị trí Giáo viên Tiểu học

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

- Điều 16, Điều 27, Điều 29 và Điều 31 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

- Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong hoạt động giảng dạy của cấp Tiểu học.

5.3. Vị trí Giáo viên Tiểu học (dạy môn Tiếng Anh)

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

- Điều 16, Điều 27, Điều 29 và Điều 31 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

- Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong hoạt động giảng dạy môn Tiếng Anh.

5.4. Vị trí Giáo viên Tiểu học (dạy môn Tin học)

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

- Điều 16, Điều 27, Điều 29 và Điều 31 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

- Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong hoạt động giảng dạy môn Tin học.

5.5. Vị trí Nhân viên Y tế trường học

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ Ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19.

- Kỹ năng, nghiệp vụ y tế:

+ Nhận biết (đánh giá) và xử trí ban đầu một số triệu chứng, bệnh lý thông thường xảy ra trong trường học.

+ Sơ cứu, cấp cứu ban đầu một số tai nạn, thương tích thường gặp.

+ Biểu hiện và biện pháp phòng, tránh một số bệnh truyền nhiễm, tình trạng ngộ độc thức ăn, tật cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh sâu răng; biện pháp phòng, tránh tai nạn thương tích.

+ Công dụng của một vài dung dịch sát khuẩn thông thường.

+ Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng và các nguồn thực phẩm có chứa các chất dinh dưỡng đó.

5.6. Vị trí Nhân viên Thư viện

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 21, Điều 22, Điều 24 và Điều 25 Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.

- Điều 17 và Điều 23 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

5.7. Vị trí Nhân viên Kế toán

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 13 và Điều 51 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- Điều 32, Điều 38 và Điều 61 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

- Điều 19 và Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Kỹ năng, nghiệp vụ kế toán.

5.8. Vị trí Phóng viên

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Điều 25 và Điều 28 Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016.

- Quy định về đạo đức báo chí do Hội Nhà báo Việt Nam ban hành năm 2016 (10 Điều).

- Kỹ năng, nghiệp vụ phóng viên.

5.9. Vị trí Kỹ thuật Khuyến nông - Thủy sản

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Chương I, chương VIII Điều 102 và Điều 103 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017

- Chương I, chương IV Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5.10. Vị trí Kỹ thuật Thú y

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Chương I và chương VI Luật Thú Y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015.

- Chương I và chương IV Điều 52, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60 và Điều 61 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5.11. Vị trí Kỹ thuật Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Chương I, chương II Điều 16 và Điều 24, chương IV Điều 62 và Điều 64 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013.

- Chương I và chương VI Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày

07/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5.12. Vị trí Dịch vụ nông nghiệp, Phát triển thị trường

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Chương I và chương VI Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5.13. Vị trí Kỹ thuật - công nghệ cao

- Chương I và chương V Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Chương I và chương II Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Chương I, chương II và chương VI Nghị định số 109/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

6. Phí tuyển dụng

***Hình thức thu phí tuyển dụng viên chức:**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức thu phí theo hình thức sau:

-Nộp phí tuyển dụng theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Phòng Nội vụ huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Tên tài khoản: Phòng Nội vụ huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Số tài khoản: 7610201000137

- Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) – chi nhánh Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Nội dung nộp tiền: Nộp phí tuyển dụng viên chức - Họ và tên thí sinh - Tên đơn vị dự tuyển.

- Thí sinh nộp phí tuyển dụng là 500.000 đồng/thí sinh.

Ví dụ: Nộp phí tuyển dụng viên chức – Nguyễn Thị A – Trường Mẫu giáo An Hiệp (hoặc: Nộp phí tuyển dụng viên chức – Nguyễn Thị A – Trường Mau giao An Hiệp).

***Thời gian thu phí tuyển dụng viên chức:**

Thời gian thu phí tuyển dụng viên chức được tính kể từ ngày ban hành thông báo này đến hết **ngày 29/4/2022**. Những thí sinh không nộp phí tuyển dụng viên chức đúng thời hạn này sẽ không đủ điều kiện để tham dự kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2021.

* **Lưu ý:** Thí sinh đối chiếu lại các thông tin cá nhân trong danh sách ban hành kèm theo Thông báo này. Trường hợp có thay đổi thông tin đề nghị liên hệ cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức (Phòng Nội vụ huyện Châu Thành) qua số điện thoại: 02993.834.556 trước ngày 29/4/2022 để được xem xét, cập nhật thông tin.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến các thí sinh được biết. Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ và đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Châu Thành tại địa chỉ <http://www.chauthanh.soctrang.gov.vn>.

Nơi nhận:

- CT.UBND huyện;
- Các thành viên HĐTD;
- Ban Giám sát;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Đài Truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Mỹ**